BẢNG KIỂM VẬN HÀNH HỆ THỐNG TƯỚI (DU_LQ), CẢM BIẾN MƯA & THOÁT NƯỚC HỐ GA

Đồng bộ LSC-08, LSC-29 & LSC-30 · An toàn điện RCD ≤ 30 mA · Kiểm tra độ đồng đều DU_lq ≥ 70% · Không gian hạn chế NĐ 44

Mã biểu mẫu: BM-LSC-07
Phiên bản: v2.0 (17/11/2026)
Phụ trách: KTV Thủy lợi & Tổ trưởng
Lưu hồ sơ: 24 tháng (Site & QA)

Công trình / Phân khu	.....	**Ngày & Loại kiểm tra**	...../...../202... | ☐ Tuần ☐ Quý (DU_lq) ☐ Trước/Sau Bão
Người kiểm tra	.....	**Khung tưới & Mưa**	Cài giờ: .....:.....–.....:..... (05:00–08:30) | Trời mưa: ☐ Không ☐ Có

AN TOÀN BẮT BUỘC (LSC-29 & LSC-30): (1) Trạm bơm & máy rửa áp lực ngoài trời qua **RCD ≤ 30 mA** (bấm nút kiểm tra tự ngắt trước khi chạy); (2) **Cảm biến mưa BẮT BUỘC hoạt động** (cấm gạt công tắc ngắt cảm biến kéo dài); **KHÔNG để Chế độ Tự động trong thời gian cách ly phun BVTV 24–48h** (LSC-28); chỉnh ngay béc bắn lên tường tòa nhà hoặc đường đi; (3) Tẩy rêu lối đi chỉ dùng nước áp lực cao **KHÔNG dùng acid phá hỏng ron gạch/đá sảnh** (đá ố chuyển 04-stone); (4) Hố ga sâu > 1,5 m: Thẻ Nhóm 3 SAH-CRD-13..17 + đo khí O_2 19,5–23,5%, LEL < 10% + người gác.

1. KIỂM TRA TRẠM BƠM, BỘ LỌC, CẢM BIẾN MƯA, VAN ĐIỆN TỪ & ĐẦU BÉC TỪNG NHÁNH TƯỚI (LSC-29)

(Chạy thử bằng tay mỗi nhánh 2–3 phút)

Cụm Trạm bơm & Tủ điều khiển: ☐ RCD ≤ 30 mA (Kiểm tra nút tự ngắt tốt) | Áp vào/ra lọc: ..... / ..... bar (ΔP ≤ 0,5 bar) | ☐ Đã xả rửa bộ lọc đĩa/lưới (lưu ý tảo hồ cảnh quan: giờ hút nổi/lọc kép) | ☐ **Cảm biến mưa** thử ướt ngắt van tốt & kiểm không có lịch phun BVTV 24–48h.

Khu tưới	Áp suất / Van Đóng kín không rỉ	Thời lượng tưới cài đặt (05:00–08:30)	Kiểm tra Đầu béc (Tắc / Gãy cổ / Bắn tường-đường) Ghi rõ số lượng béc lỗi và vị trí chỉnh sửa	Xử lý thực tế tại chỗ	Đánh giá
Khu tưới 1:	.... bar | ☐ Kín	..... phút	☐ Không lỗi | Tắc: ... | Gãy: ... | Bắn tường/đường: ...		☐ Đạt ☐ Sửa
Khu tưới 2:	.... bar | ☐ Kín	..... phút	☐ Không lỗi | Tắc: ... | Gãy: ... | Bắn tường/đường: ...		☐ Đạt ☐ Sửa
Khu tưới 3:	.... bar | ☐ Kín	..... phút	☐ Không lỗi | Tắc: ... | Gãy: ... | Bắn tường/đường: ...		☐ Đạt ☐ Sửa
Khu tưới 4:	.... bar | ☐ Kín	..... phút	☐ Không lỗi | Tắc: ... | Gãy: ... | Bắn tường/đường: ...		☐ Đạt ☐ Sửa

2. ĐO THỰC TẾ BẰNG BỘ CỐC HỨNG & ĐỘ ĐỒNG ĐỀU DU_LQ ≥ 70%

(Thấm 10–15 cm / 10–15 mm/lượt · Gió < 3 m/s)

Khu tưới & Phút	Số đo Cốc hứng (16–20 cốc đồng dạng, đơn vị mL hoặc mm)	TB 25% thấp (q_lq)	TB toàn bộ (q_mean)	DU_lq = q_lq/q_mean (Chuẩn ≥ 70%)
Khu tưới: .... T = ... phút	Cốc 1–10: .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... Cốc 11–20: .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... |	.....	.....	..... % ☐ ≥70% ☐ <70%
Khu tưới: .... T = ... phút	Cốc 1–10: .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... Cốc 11–20: .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... | .... |	.....	.....	..... % ☐ ≥70% ☐ <70%

3. BẢO TRÌ THOÁT NƯỚC, BỒN CÂY, BỆ HỐ VAN, LỐI ĐI LÁT CỨNG & LĂNG QUĂNG (LSC-30)

(Kiểm trước & sau mưa lớn/bão)

Hạng mục Kiểm tra & Bảo trì Thực địa	Tình trạng Thực tế	Hành động Khắc phục / Ghi chú Vị trí	Kết quả
1. Song chắn rác, Rãnh chữ U & Hố ga sân vườn: Sạch 100% lá rụng, cành rác trước & sau mưa bão	☐ Thoát tốt ☐ Tắc lá/bùn		☐ Đạt ☐ Làm lại
2. Ống thoát đáy bồn hoa / Podium: Không đọng nước mặt bồn ≥ 30p, đã nạo vét bùn tắc ống thoát	☐ Thoát thông ☐ Ứng bùn		☐ Đạt ☐ Làm lại
3. Bệ bảo vệ hố ga, hộp van & bó vỉa quanh gốc: Nắp phẳng ngang cốt cỏ; rễ không nâng vỡ bó vỉa/gạch lát (LSC-23/30)	☐ Nguyên vẹn ☐ Vỡ/Lệch		☐ Đạt ☐ Báo thay
4. Lối đi dạo lát gạch/đá sảnh: Sạch rêu trơn bằng xịt áp lực RCD ≤ 30 mA, **KHÔNG dùng acid**	☐ Sạch rêu ☐ Còn trơn/ố	☐ Chuyển 04-stone (nếu đá sảnh ố)	☐ Đạt ☐ Chuyển
5. Lăng quăng / Muỗi đọng hố ga cảnh quan & đĩa chậu: Không có nước tù phát sinh bọ gậy	☐ 0 lăng quăng ☐ Có đọng	☐ Xả cạn / ☐ Xử lý sinh học	☐ Đạt ☐ Xử lý

KTV THỦY LỢI / NHÂN VIÊN THỰC HIỆN	TỔ TRƯỞNG / QA-HSE / ĐẠI DIỆN BQL XÁC NHẬN
Xác nhận đo cốc hứng DU_lq ≥ 70%, bật cảm biến mưa, RCD ≤ 30 mA & thoát hố ga. Họ tên & Chữ ký:	Đã kiểm chéo hệ thống tưới (DU_lq ≥ 70%), không dùng acid trên đá & thoát nước đạt. Họ tên & Chữ ký: